

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ BÔNG
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-4-2023
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BÔNG, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hồ Thị Hồng;
- Bà Hồ Thị Hồng Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Trúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoài Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14/4/2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 373 P Đ P, tổ 5, phường C L, thành phố Quảng N, tỉnh Quảng Ngãi.
(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Đào Tiến V, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Phú H, xã Trà P, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/9/2022, bản tự khai ngày 30/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Thu T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đào Tiến V kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trà P, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không tương đồng dẫn đến không thể nói chuyện và chia sẻ với nhau, anh V không có trách nhiệm với vợ con, bản thân chị đã cố gắng nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T yêu cầu được ly hôn anh V.

- Về con chung: Vợ chồng 01 con chung là Đào Nguyễn Minh Th, sinh ngày 05/4/2021, khi ly hôn chị T yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện ngày 13/9/2022 chị T yêu cầu anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, với mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 16/3/2023 và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chị T thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu anh V cấp dưỡng cho cháu Đào Nguyễn Minh Th là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 27/12/2022, biên bản lấy lời khai ngày 14/02/2023 và tại phiên tòa, bị đơn anh Đào Tiến V trình bày:

- Anh và chị T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trà P, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do chị T xúc phạm đến anh và gia đình anh và một phần vì anh thiếu trách nhiệm với vợ con. Hiện anh và chị T không còn sống chung được gần 02 năm, anh sống với cha mẹ tại Thôn Phú H, xã Trà P, huyện Trà B, chị T sống cùng cha mẹ tại thành phố Quảng N. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì vẫn còn thương yêu vợ con.

- Về con chung: Vợ chồng 01 con chung là Đào Nguyễn Minh Th, sinh ngày 05/4/2021, trường hợp Tòa án cho ly hôn thì anh đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa anh V đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung Đào Nguyễn Minh Th, sinh ngày 05/4/2021 là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, tính từ tháng 4/2023, theo yêu cầu của chị T.

- Về tài sản chung: Tại bản tự khai ngày 27/12/2022 anh V yêu cầu Tòa án phân chia tài sản và đề cập việc chị T giữ một số tài sản sau khi cưới. Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/02/2023 anh V khai rằng anh không nhớ số vàng, tiền sau khi cưới là bao nhiêu và anh cũng không thực hiện việc chứng minh, cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân thủ đúng quy định về trình tự, thủ tục phiên tòa. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 110, 116, 117 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T; giao con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng và anh V phải cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Đào Nguyễn Minh Thắng đủ 18 tuổi. Nguyên đơn, bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Chị T yêu cầu ly hôn với anh Đào Tiến V, bị đơn anh V có địa chỉ tại: Thôn Phú Hòa, xã Trà Phú, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T, anh Đào Tiến V tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trà P vào ngày 08/01/2020 nên đây quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị T trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh V không lo làm ăn, thiếu trách nhiệm với vợ con, từ khi chị sinh con anh V đã bỏ về quê sinh sống, không chăm sóc vợ con, anh V thường xuyên điện thoại, nhắn tin đe dọa đánh đập chị. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh V trình bày vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh thừa nhận thiếu trách nhiệm với vợ con, hiện vợ chồng không còn chung sống được gần 02 năm. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa chị T, anh V là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[2.2] Về con chung: Chị T, anh V có 01 con chung là Đào Nguyễn Minh Thắng, sinh ngày 05/4/2021. Xét cháu Thắng đang sống cùng với chị T, chị T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và cháu Thắng hiện nay dưới 36 tháng tuổi cần giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T về việc nuôi con.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Quá trình giải quyết vụ án, chị T đã cung cấp xác nhận của Trường Mầm non Sen Hồng tại thành phố Quảng Ngãi, nơi cháu Đào Nguyễn Minh Th hiện đang học tập, với mức học phí là 2.850.000 đồng/tháng. Ngoài ra, chị còn cung cấp bản kê các chi phí sinh hoạt của cháu V với mức tiền 8.350.000 đồng/tháng. Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng cũng đã có văn bản làm việc với Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất nơi anh V hiện đang làm việc và được Công ty cổ phần Thép Hòa Phát D Q cung cấp thông tin, anh V hiện đang công tác tại Công ty cổ phần thép Hòa Phát D Q với vị trí Kỹ thuật viên vận hành nhà máy luyện gang, với mức lương bình quân là 9.749.852 triệu đồng/tháng. Tại phiên tòa, anh V cũng tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi trong trường hợp Tòa án quyết định cho ly hôn. Để đảm bảo quyền lợi, các nhu cầu thiết yếu cho cháu Đào Nguyễn Minh Thắng, anh V người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ Nghị định số 38/2022/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 01/7/2022 về mức lương tối thiểu vùng, thành phố Quảng Ngãi thuộc vùng III, với mức lương tối thiểu vùng 3.640.000 đồng/tháng. Do vậy, xét yêu cầu chị T yêu cầu anh V cấp dưỡng cho con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi là cần được chấp nhận.

[2.4] Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh V yêu cầu Tòa án chia tài sản chung nhưng không chịu cung cấp cho Tòa tài liệu, chứng cứ, không thực hiện quyền yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[4] Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, anh V phải chịu 300.000 đồng án phí về người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 147, 150 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 150, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn anh Đào Tiến V.

2. Giao cháu Đào Nguyễn Minh Th, sinh ngày 05/4/2021 cho chị T tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh Đào Tiến V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đào Tiến V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Đào Nguyễn Minh Th, sinh ngày 05/4/2021 là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Đào Nguyễn Minh Th đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện cấp dưỡng tính từ tháng 4/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000523 ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Đào Tiến V chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- CCTHADS huyện Trà Bồng;
- UBND xã Trà P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Minh Thuận

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN T LUẬN

Vào hồi 10 giờ 20 phút, ngày 18 tháng 11 năm 2019.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Ánh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tấn;

Bà Nguyễn Thị Khánh Phượng.

Tiến hành T luận vụ án dân sự thụ lý số 389/2019/TLST-HNGĐ ngày 30/9/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

- Nguyên đơn: Bà Thạch Nguyễn Thị Hồng Linh;

- Bị đơn: Ông V Ngọc Nhân;
Xét thấy: Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ nhất nhưng bị đơn (ông V Ngọc Nhân) vắng mặt tại phiên tòa;

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ T LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 389/2019/TLST-HNGĐ ngày 30/9/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa xét xử vụ án được ấn định như sau: Phiên tòa dân sự sơ thẩm sẽ được mở lại vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (địa chỉ: Số 164, đường Phan Bội Châu, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi).

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

Việc T luận kết thúc vào hồi 10 giờ 50 phút cùng ngày.

Biên bản T luận đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: /2019/QĐST-HNGĐ TP. Quảng Ngãi, ngày tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
HOÃN PHIÊN TÒA**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thành Tính;

Ông Nguyễn Phùng Xuân Thu.

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Trúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Dương – Kiểm sát viên.

Đã tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án dân sự thụ lý số /2019/TLST-HNGĐ ngày 07/8/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18/10/2019;

Xét thấy: Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng bị đơn (ông Đỗ Tấn Long) vắng mặt tại phiên tòa;

Căn cứ vào các Điều 227, 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số /2019/TLST-HNGĐ ngày 07/8/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa xét xử vụ án: Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 31 tháng 11 năm 2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (địa chỉ: Số 164, đường Phan Bội Châu, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi).

Nơi nhận:

- VKSND TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hồng Ánh